

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 47/2022/HS-ST

Ngày 15-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thê;

2. Ông Nguyễn Công Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Văn T, (tên gọi khác: Không); sinh năm 1999 tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phan Văn L (đã chết); con bà: Trần Thị T, sinh năm 1969; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-7-2022 đến nay “Có mặt”.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Bị hại: Chị Lê Thị Mỹ T, sinh ngày 20-10-2005; “Vắng mặt”.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Quốc H, sinh năm 1977.

Đều trú tại: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh T. “Vắng mặt”.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T: Bà Nguyễn Thị H – Trợ giúp viên pháp lý Trungg T trợ giúp pháp lý Nhà nước – Sở Tư pháp tỉnh Nam Định; “Có mặt”.

- Người làm chứng:

+ Anh Phan Văn T, sinh năm 1992; “Có mặt”.

+ Anh Hà Văn Q, sinh năm 1993; “Vắng mặt”.

+ Ông Trần Đình Q, sinh năm 1966; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với Hà Văn Q nên Phan Văn T rủ Q và Lê Thị Mỹ T (là bạn gái của Q) xuống huyện Y, tỉnh Nam Định để T sẽ giúp tìm việc làm nhân viên phục vụ tại hát Karaoke. Khoảng 10 giờ, ngày 18-7-2022, Q và T đi xe khách xuống thì T ra đón Q và T vào nhà nghỉ A ở ngã tư Phố, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định để nghỉ ngơi. Khoảng 21 giờ cùng ngày trong lúc T, Q và T đang ở chung phòng nhà nghỉ A, thấy Q đang ngủ say, T nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với T nên T nói dối T: *“Dậy đi làm em ơi”*. T không đồng ý thì T đe dọa *“Chúng mày xuống đây tao đã phải trả tiền xe cho chúng mày, mày không đi làm thì biết tay tao”*, T sợ hãi đi trang điểm để đi làm với T. Khoảng 22 giờ 46 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô chở T đi thẳng đến nhà nghỉ H ở thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định, T thuê phòng nghỉ số 203. Sau khi lên phòng 203 thì T đi vào trước, T vào sau đóng cửa phòng và vặn chốt khóa cửa phòng lại. T tiến đến cuối giường ngồi, T đi vào tự cởi áo phông của mình vứt lên giường, sau đó leo lên giường ngồi ngay phía sau lưng của T dùng hai tay của mình vòng qua ôm vào vùng ngực, cổ rồi kéo T nằm ngửa ra giường và nằm đè lên người, T liên tục hôn lên mặt, cổ của T. Thấy vậy T liền đẩy T ra, nhưng T lại tiến đến nằm đè lên người và ôm chặt lấy T. Lúc này T có bảo T *“Anh làm sao thế, em là người yêu của Q đấy, anh không được làm như vậy”*, đồng thời T dùng hai tay liên tục cào cấu vào lưng và vai của T. Bị T cào cấu T bỏ T ra và đi ra ngoài đóng cửa lại, xuống tầng 1 mua nước và thuốc lá rồi quay trở lại phòng 203. Khi vào trong phòng T lại đóng cửa và vặn chốt khóa cửa phòng lại, T lúc này ngồi ở góc giường. T uống nước và hút thuốc lá xong thì đi tắt hết đèn điện ở trong phòng. Sau đó, T tiến đến đứng đối diện với T, T thấy vậy đứng dậy thì bị T dùng hai tay đẩy ngã ngửa ra giường, rồi lao đến nằm đè lên người. T lúc này vùng vẫy, dùng hai tay của mình để đẩy T ra sau đó vùng bỏ chạy ra phía ngoài cửa, tuy nhiên do cửa đã bị T chốt khóa nên T không mở được cửa. T tiếp tục tiến đến dùng tay phải của mình vòng qua cổ T và kéo T lại chỗ giường và dùng hai tay đẩy T ngã ngửa ra giường. Sau đó T nằm đè lên người T, dùng tay phải của mình đè lên ngực, cổ của T ngăn không cho T bỏ chạy. T tiếp tục vùng vẫy và dùng hai tay cào cấu vào lưng, cổ, vai và tay của T. Bị T cào cấu, T liền dùng tay phải nắm lấy tay T để xuống không cho T cào cấu nữa, đồng thời dùng tay trái cầm vạt áo ngoài của T vén lên đến cổ, rồi cầm áo lót của T kéo mạnh xuống phía dưới. T lúc này vùng vẫy, khóc và van xin T nhưng T không nói gì mà tiếp tục nằm đè lên người T và dùng hai tay của mình đưa xuống dưới cởi quần của T. T dùng tay trái giữ lấy cúc quần để ngăn không cho T cởi quần thì T dùng tay phải hất tay trái của T ra và tiếp tục cởi quần của T ra vứt lên giường. Sau khi cởi được quần của T, T tự mình cởi quần

của mình. T lúc này có khóc lóc và van xin nhưng T không dừng lại. T ngồi dậy thì T co hai chân lại khép chặt. T liền dùng hai tay của mình cầm hai đầu gối của T và kéo mạnh sang hai bên để cho hai chân của T dãn ra. Sau đó, T ngồi quỳ giữ hai chân của T dùng bàn tay trái của mình sờ vào bộ phận sinh dục, sau đó cho ngón trỏ và ngón giữa bàn tay trái của mình vào trong âm đạo của T. T di chuyển ngón tay ở trong âm đạo của T khoảng 3-4 phút thì rút ra. Sau đó T dùng tay trái cầm dương vật đã cương cứng của mình cho vào âm đạo của T, T thấy vậy xoay người để ngăn T lại, nhưng T dùng tay phải để xoay người T lại, sau đó T lại tiếp tục dùng tay trái cầm dương vật của mình ấn sâu vào trong âm đạo của T. T liên tục di chuyển dương vật của mình ra vào trong âm đạo của T khoảng 14-15 phút thì xuất tinh ở trong âm đạo của T. Sau khi quan hệ tình dục xong, T đứng dậy cầm quần áo đi vào nhà vệ sinh để rửa bộ phận sinh dục và mặc lại quần áo. Lúc T đi ra thì T có đe dọa T “*Không được nói việc này cho ai biết, nếu không thì máy biết tay tao*”, do sợ hãi nên T trả lời “Vâng”. Sau đó, T đưa T về nhà nghỉ A để nghỉ ngơi. Ngày 20-7-2022 Lê Thị Mỹ T trình báo vụ việc nêu trên cho Công an huyện Y.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã đưa Lê Thị Mỹ T và Phan Văn T đi khám bệnh, xét nghiệm, kết quả như sau:

- Ngày 20-7-2022 Công an huyện Y đã tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể của Phan Văn T ghi nhận được các dấu vết trầy xước da đóng vảy tại các vị trí: cổ, bả vai trái, tay trái, tay phải, lưng và ngực của Phan Văn T.

- Ngày 21-7-2022 Bệnh viện phụ sản tỉnh Nam Định có Giấy chứng nhận giám định số 612/BVPS đối với Lê Thị Mỹ T kết luận: Trên da không có điểm xây xước bầm tím; Âm hộ, tầng sinh môn không có điểm xây xước, không bầm tím; màng trinh có vết rách cũ vị trí 5h vết rách dài 0,2cm, không xây xước, không bầm tím, không chảy máu; Tử cung kích thước không to, phần phụ hai bên chưa phát hiện gì đặc biệt.

- Ngày 10-9-2022 Phòng khám đa khoa A, huyện V, tỉnh Nam Định có phiếu kết quả siêu âm đối với Lê Thị Mỹ T kết luận: Tử cung kích thước bình thường, cơ tử cung đồng âm, niêm mạc tử cung KT 5,95mm; phần phụ T bình thường, phần phụ P có hình ảnh trống âm bờ mép đường kính 34,61mm; Cùng đồ không có dịch.

- Ngày 13-9-2022 Trung Tâm y tế huyện V có phiếu xét nghiệm HIV đối với Phan Văn T kết quả xét nghiệm HIV âm tính.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSVB ngày 25-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Phan Văn T về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 4 Điều 141 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo T trình bày toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên, bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, động cơ mục đích, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật: Áp dụng khoản 4 Điều 141; điểm b, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Hiếp dâm”.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì khác do đó không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- + 01 (một) áo phông cộc tay màu xanh, tay áo màu trắng (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) quần soóc bò màu xanh (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) áo lót ngực màu đen (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) quần lót nữ màu đen (đã qua sử dụng);

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị H, Trợ giúp viên pháp lý Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – Sở Tư pháp tỉnh Nam Định có ý kiến: Người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự người bị hại cũng không yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 141 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tính răn đe và phòng ngừa chung.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến

hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người bị hại và những người làm chứng đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa, tuy nhiên họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể; Biên bản sao chép dữ liệu Camera; Giấy chứng nhận giám định; phiếu kết quả siêu âm; lời khai của bị hại và của người làm chứng do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 22 giờ 46 phút, ngày 18-7-2022, tại phòng 203 nhà nghỉ H ở thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định; Phan Văn T đã đẩy T nằm ngửa ra giường, nằm đè lên người T, dùng tay phải đè lên ngực, cổ của T không cho T bỏ chạy. Mặc dù bị T vùng vẫy, dùng tay cào cấu vào lưng, cổ, vai và tay nhưng T vẫn dùng vũ lực không chế và đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn đối với Lê Thị Mỹ T, là người mới có 16 tuổi 08 tháng 28 ngày.

Như vậy, hành vi như đã nêu trên của Phan Văn T đã phạm vào tội “Hiếp dâm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 141 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định truy tố và luận tội hành vi của bị cáo T về tội “Hiếp dâm” theo khoản 4 Điều 141 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo đã uỷ quyền

cho gia đình bồi thường cho người bị hại do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử sẽ xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, có như thế mới thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 11-9-2022 anh Phan Văn T được bị cáo T ủy quyền giải quyết trách nhiệm dân sự đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng; anh Lê Quốc H người đại diện theo pháp luật của bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác.

[8]. Về xử lý vật chứng: Các vật chứng không còn giá trị sử dụng, bị hại không có nguyện vọng nhận lại do đó căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Tịch thu cho tiêu hủy:

- 01 (một) áo phông cộc tay màu xanh, tay áo màu trắng (đã qua sử dụng);
- 01 (một) quần soóc bò màu xanh (đã qua sử dụng);
- 01 (một) áo lót ngực màu đen (đã qua sử dụng);
- 01 (một) quần lót nữ màu đen (đã qua sử dụng);

[9]. Anh Phan Văn T tự nguyện bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho bị hại, anh T không có yêu cầu đề nghị gì về số tiền này do đó không xác định anh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 4 Điều 141; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Hiếp dâm”.
- Xử phạt bị cáo Phan Văn T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21-7-2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Tịch thu cho tiêu hủy:

- 01 (một) áo phông cộc tay màu xanh, tay áo màu trắng (đã qua sử dụng);
- 01 (một) quần soóc bò m
- àu xanh (đã qua sử dụng);
- 01 (một) áo lót ngực màu đen (đã qua sử dụng);
- 01 (một) quần lót nữ màu đen (đã qua sử dụng);

(Như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31-10-2022 giữa Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định.
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 06 CA tỉnh ND;
- UBND xã Y, huyện Y;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm

